

BÁO CÁO

Về việc thực hiện công tác thanh tra/kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý IV/2024 và năm 2024 tại Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Kính gửi: Giám đốc Đại học Đà Nẵng.

Thực hiện nội dung của Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ về việc quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC), Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng (Trường ĐHBK) báo cáo kết quả thực hiện Quý IV/2024 và năm 2024 như sau:

Phần I

CÔNG TÁC THANH TRA/KIỂM TRA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ IV/2024

Kết quả thực hiện công tác thanh tra/kiểm tra Quý IV/2024 thể hiện tại Phụ lục I

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Thanh tra hành chính (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra/kiểm tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 02 cuộc kiểm tra

+ Kiểm tra lưu trữ tài liệu giảng dạy tại các khoa của Trường ĐHBK theo Quyết định số 4990/QĐ-ĐHBK ngày 26/12/2023.

+ Kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đợt 1 năm 2022 của Trường ĐHBK theo Quyết định số 1059/QĐ-ĐHBK ngày 22/3/2024.

- Số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 0 cuộc

- Số cuộc triển khai trong kỳ: 02 cuộc kiểm tra

- Số cuộc theo kế hoạch: 02 cuộc kiểm tra

- Số cuộc đột xuất: 0 cuộc

b) Kết luận thanh tra/kiểm tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 0 cuộc

+ Tổng số cuộc chậm ban hành kết luận thanh tra: 0 cuộc

- Tổng số cuộc kiểm tra đã ban hành thông báo kết quả kiểm tra: 01 cuộc

+ Thông báo kết quả kiểm tra về việc kiểm tra lưu trữ tài liệu giảng dạy học kỳ I năm học 2023-2024 tại các khoa của Trường ĐHBK theo Thông báo số 911/TB-ĐHBK ngày 11/3/2024.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 0 đơn vị

- Số đơn vị được kiểm tra (đã ban hành thông báo kết quả kiểm tra): 04 đơn vị

- Phát hiện vi phạm:

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực; số tiền, đất, tài sản quy thành tiền được phát hiện có vi phạm: không có

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: thu hồi về ngân sách nhà nước và xử lý khác về kinh tế: không có

+ Xử lý trách nhiệm: xử lý hành chính (số tổ chức, cá nhân kết luận kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm), kiến nghị xử lý hình sự (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra): không có

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: không có

- Kiến nghị khác: không

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra/kiểm tra (Biểu số 02/TTr)

- Số kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo (tổng số; trong đó có số kết luận được kiểm tra trực tiếp)

+ Tổng số kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra: 01 thông báo kết quả kiểm tra

- Tiến độ thực hiện kết luận:

+ Số kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra đã hoàn thành: 01 thông báo kết quả kiểm tra

+ Số kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra chưa hoàn thành việc thực hiện: 01 thông báo kết quả kiểm tra

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Về kinh tế, về trách nhiệm (xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra), về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: không

d) Thanh tra/kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra/kiểm tra (Biểu số 02/QLNN)

- Việc triển khai các cuộc thanh tra/kiểm tra:

+ Tổng số cuộc thanh tra/kiểm tra: 0 cuộc

+ Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra: 0 cuộc

- Kết quả thanh tra/kiểm tra:

- + Số đơn vị được thanh tra/kiểm tra: 0 đơn vị
- + Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra/kiểm tra: không có
- + Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra/kiểm tra (nếu có): không có.
- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra/kiểm tra:
 - + Tổng số kết luận thanh tra/kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện: 0
 - + Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm (hành chính, hình sự); về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra/kiểm tra (nếu có): không có

2. Thanh tra chuyên ngành

Trường ĐHBK không có thẩm quyền thực hiện thanh tra chuyên ngành nên không có số liệu báo cáo kết quả thực hiện nội dung này.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra/kiểm tra (Biểu số 02/QLNN)

- a) Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra/kiểm tra mới được ban hành: 0 văn bản
- b) Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức: 0 lớp
- Tổng số người tham gia: 0 người

4. Xây dựng lực lượng (Biểu số 01/QLNN)

- Tổng số viên chức làm công tác thanh tra của Trường trong kỳ báo cáo: 03 viên chức.
- Biến động tăng, giảm số lượng viên chức trong kỳ báo cáo: 01 viên chức
- Số người được chuyển đổi vị trí công tác: 01 viên chức
- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra và số đã thực hiện (trong đó phân loại các khóa đào tạo nghiệp vụ: Thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nghiệp vụ liên quan khác): 03
- Số viên chức có vi phạm và kết quả xử lý (tổng số cá nhân vi phạm, đã xử lý, đang và chưa xử lý): không viên chức.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra/kiểm tra: về mức độ hoàn thành kế hoạch thanh tra/kiểm tra (số cuộc hoàn thành, số cuộc theo kế hoạch, số cuộc chậm ban hành kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra); về thanh tra đột xuất,

thanh tra lại, thanh tra chuyên đề; về công tác đơn đốc, xử lý sau thanh tra và những nội dung khác có liên quan)

a) Ưu điểm: bám sát và thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học. Vì vậy, Nhà trường đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học đúng trọng tâm và cụ thể, bên cạnh đó đơn vị phụ trách thanh tra, kiểm tra đã chủ động, kịp thời tham mưu Ban Giám hiệu trong công tác thanh tra, kiểm tra những vụ việc phát sinh cần xử lý.

b) Tồn tại, hạn chế: do một số lý do khách quan nên một số cuộc kiểm tra chuyên đề bị dời thời gian so kế hoạch ban đầu.

2. Đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra

a) Việc rà soát, chỉnh sửa, bãi bỏ, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra/kiểm tra: kịp thời rà soát và cập nhật các mẫu mới về lĩnh vực thanh tra/kiểm tra.

b) Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra/kiểm tra: công tác tuyên truyền chủ yếu thực hiện qua phổ biến trên website, gửi công văn điện tử cho các đơn vị hoặc lồng ghép vào các buổi họp chi bộ, công đoàn.

c) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; thanh tra/kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra/kiểm tra: thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.

d) Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, người lao động trong cơ quan thanh tra; hợp tác quốc tế về công tác thanh tra (nếu có): thực hiện theo đề án việc làm của Nhà trường.

đ) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành: thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung và thời gian quy định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học đã ban hành.

2. Chủ động tham mưu kịp thời cho Ban Giám hiệu xử lý các vấn đề tồn tại trong công tác thanh tra, kiểm tra.

3. Thường xuyên giữ mối liên hệ với Ban Thanh tra và Pháp chế, Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN), Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo để nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra.

4. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác thanh tra, kiểm tra.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Cần tăng cường mở các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức làm công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ tại các cơ sở giáo dục đại học.

Phần II

CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ IV/2024

Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý IV/2024 thể hiện tại Phụ lục II

II. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO NĂM 2024

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

- a) Về khiếu nại: không có đơn thư khiếu nại
- b) Về tố cáo: không có đơn thư tố cáo

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2024, Trường ĐHBK không nhận được đơn thư khiếu nại và tố cáo nào nên không có nội dung báo cáo tại phần này.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO NĂM 2024

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

a) Lịch tiếp công dân

- Lịch tiếp công dân thường xuyên hằng tuần tại Phòng tiếp công dân do bộ phận tiếp công dân Phòng Thanh tra - Pháp chế (TT-PC) thực hiện: tổng số lượt tiếp: 01; số người được tiếp: 01; số vụ tiếp: 01; tiếp lần đầu: 01; số đoàn đông: 0

- Lịch tiếp công dân của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu: định kỳ 02 buổi/tháng: tổng số lượt tiếp: 10; số người được tiếp: 13; số vụ tiếp: 10; tiếp lần đầu: 10; số đoàn đông: 0

b) Kết quả tiếp công dân

- Số lượt tiếp: 11;
- Số người được tiếp: 14;
- Số vụ tiếp: 11;
- Tiếp lần đầu: 11;
- Số đoàn đông: 0

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định).

a) Tổng số đơn: kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ

- Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 01/01
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 01

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

- + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0
- + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0
- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 01
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
 - + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 01
 - + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0
- c) Kết quả xử lý đơn
 - Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 01
 - Thực hiện nội dung Công văn số 79/ĐHĐN-ĐT ngày 09/01/2024 của HĐĐN về việc rà soát, xác minh nội dung Đơn kiến nghị, phản ánh hồ sơ đào tạo của nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Tâm Thanh, Nhà trường đã tiến hành họp, rà soát và báo cáo kết quả về HĐĐN theo Báo cáo số 197/BC-ĐHBK ngày 15/01/2024.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

- a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ): 0
- b) Kết quả giải quyết tố cáo (Biểu số 03/KQGQ, 04/KQGQ): 0
- c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)
 - Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết: 01/01
 - Tỷ lệ giải quyết: 100%

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Không có người tố cáo.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Nhà trường luôn chú trọng công tác chỉ đạo, triển khai, đôn đốc việc thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư tại Nhà trường theo đúng quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ: 0 văn bản
- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): không

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): không

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Trong năm 2024 vừa qua, do làm tốt công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đồng thời thực hiện tốt dân chủ ở Khoa, Phòng và các đơn vị trực thuộc nên toàn Trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2. Tồn tại, hạn chế

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân định kỳ theo đúng định của pháp luật.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Cần có văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.
2. Tăng cường mở các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư.

Phần III

CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ IV/2024

Kết quả thực hiện công tác PCTN, TC Quý IV/2024 thể hiện tại Phụ lục III

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN, TC NĂM 2024

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC trong phạm vi trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, TC

Trong công tác PCTN, TC Nhà trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và đã thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học hằng năm.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, TC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC

Nhà trường luôn chú trọng công tác chỉ đạo, triển khai, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, TC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN, TC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN, TC (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

- Bộ máy lãnh đạo, quản lý Nhà trường và sự phân công trách nhiệm trong công tác PCTN, TC được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://dut.udn.vn/Tintuc/Gioithieu>.

- Thực hiện chức năng giám sát các hoạt động và nêu cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong Nhà trường; đặc biệt là Ban Thanh tra Nhân dân trong việc giám sát các hoạt động theo đúng chức năng, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC

- Thực hiện Luật PCTN năm 2018, Nhà trường đã triển khai phổ biến sâu rộng trong cán bộ viên chức, người lao động (CBVC, NLĐ) và SV dưới nhiều hình thức:

- Đối với khối CBVC, NLĐ được phổ biến thông qua:

- + Nghị quyết của Đảng ủy;
- + Phổ biến bản tin PCTN, TC trong sinh hoạt Chi bộ định kỳ;
- + Đăng các văn bản PCTN, TC trên trang thông tin điện tử của Nhà trường;
- + Công bố tại các cuộc họp của Nhà trường, Phòng/Khoa/Trung tâm/Tổ;
- + Công khai các hoạt động trong Nhà trường tại các cuộc họp giao ban công tác Trường hàng tháng.

- Đối với khối sinh viên được phổ biến thông qua:

- + Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, đầu năm học, cuối khóa;
- + Lồng ghép nội dung PCTN, TC vào học phần Pháp luật đại cương.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): không

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định 3 công khai theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công khai về công tác cơ sở vật chất, công tác đào tạo, công tác tổ chức cán bộ, công tác tài chính. Tất cả được công bố rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và các kênh thông tin của sinh viên. Từ ngày công bố “3 công khai” xem như cam kết của Nhà trường về chất lượng đào tạo cũng như sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho xã hội biết và giám sát, công tác giảng dạy và học tập tại Trường có những chuyển biến tích cực hơn. Công đoàn Trường thường xuyên giám sát, đảm bảo 3 công khai và tuyên truyền, vận động

CBVC thấy rõ được nguồn lực hiện có cũng như kế hoạch chi tiêu cho từng công việc cụ thể, từ đó phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo Nhà trường và đồng nghiệp để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Căn cứ vào chế độ chính sách Nhà nước và của ĐHĐN quy định, Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 5000/QĐ-ĐHBK ngày 25/12/2023 và các văn bản điều chỉnh định mức theo tình hình thực tế và quy định mới.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

CBVC trong Trường luôn có mối quan hệ tốt, đối xử văn minh lịch sự với nhau và chấp hành nghiêm túc quy định về ứng xử trong cơ quan, đơn vị mình.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Nhà trường đã báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 và xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2024 theo Báo cáo số 4765/ĐHBK-TCHC ngày 15/12/2023 và đã gửi nội dung báo cáo về ĐHĐN theo quy định.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Cải cách hành chính đã mang lại tính khoa học, độc lập và chịu trách nhiệm của Nhà trường. Trường đã ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị chức năng, của từng chức danh, góp phần vào việc phòng ngừa tham nhũng theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐT ngày 18/12/2023 của Chủ tịch Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHBK, ĐHĐN.

- Công khai, đơn giản hóa thủ tục hành chính; hoạt động quản lý được tin học hóa bằng các phần mềm tạo thuận lợi cho công tác lưu trữ, kiểm tra, báo cáo định kỳ và đột xuất.

- Ứng dụng phần mềm quản trị Base để quản lý, đánh giá hiệu quả công việc của các đơn vị trong Trường.

- Trường đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản ngân hàng cho CBVC và NLĐ từ ngân sách từ năm 2008.

- Để đảm bảo quản lý chặt chẽ hơn nữa trong công tác PCTN, TC tại Trường ĐHBK, Nhà trường đã có Thông báo số 4173/TB-ĐHBK ngày 06/11/2023 Thông báo về việc không sử dụng giao dịch tiền mặt tại Trường ĐHBK.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Đảng ủy Trường ĐHBK đã chỉ đạo chính quyền tổ chức quán triệt Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, đồng thời phân công cho Phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách tổ chức theo dõi, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Nhà trường đã triển

khai Kế hoạch số 4840/KH-ĐHKBK ngày 20/12/2023 Kế hoạch kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 và Báo cáo số 100/BC-ĐHKBK ngày 09/01/2024 Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023. Bản kê khai của mỗi cá nhân thuộc đối tượng trong diện kê khai được lưu tại Ban Tổ chức - Cán bộ, ĐHĐN và hồ sơ cán bộ tại Trường ĐHKBK theo đúng phân cấp quản lý.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong năm 2024, chưa có vụ việc tham nhũng nào được phát hiện cũng như không có đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN, TC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, TC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành, địa phương

Nhà trường luôn quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC trong phạm vi trách nhiệm; thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC.

2. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, TC

Công tác kiểm tra nội bộ thường xuyên cũng góp phần ngăn ngừa tình hình tham nhũng tại đơn vị. Vì vậy, Nhà trường tự đánh giá mức hoàn thành tốt nhiệm vụ PCTN, TC trong năm 2024.

3. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN, TC

Công tác PCTN, TC là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn, phức tạp do liên quan đến nhiều mảng công tác chuyên môn của Nhà trường. Các thủ đoạn, hành vi tham nhũng của các đối tượng ngày càng tinh vi và rất khó để phát hiện, đòi hỏi phải có chuyên môn, nghiệp vụ cũng như am hiểu các quy định về PCTN, TC.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

- Nhà trường tiếp tục quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC trong phạm vi trách nhiệm của Nhà trường; thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về PCTN, TC trong Nhà trường.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, TC đến toàn thể CBVC và NLĐ.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho CBVC phụ trách công tác thanh tra, kiểm tra tại đơn vị.

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Cần hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên trách PCTN, TC và quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng.

b) Tăng cường vai trò giám sát trong công tác PCTN, TC tại đơn vị. Có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân dũng cảm tố cáo, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và có chính sách truyền thông đúng đắn, phát huy vai trò và trách nhiệm của bộ phận tuyên truyền trong PCTN, TC. / *Thl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TTPC, ĐHDN (để báo cáo);
- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TTPC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Huỳnh Phương Nam



Phụ lục I

Biểu số: 01/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 15/9/2024 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 5434.../BC-ĐHBK ngày) 4.../12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)[illegible]

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
Số liệu tính từ ngày 15/9/2024 đến ngày 14/12/2024
(Kèm theo Báo cáo số: 543/BC-ĐHBK ngày 14/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ												Vi phạm và kết quả xử lý						
	Tổng số	Trong đó				Tăng	Giảm		Tổng số	Trong đó												Tổng số cá nhân vi phạm		Đã xử lý		Đang và chưa xử lý	
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác					Thanh tra viên	Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác		Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự			
											Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện							Nhu cầu	Đã thực hiện	
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
Trường ĐHBK	3	0	0	0	3	0	1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	3	0	0	0	3	0	1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 15/9/2024 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 5437.../BC-ĐH BK ngày 13/12/2024 của của Trường Đại học Bách khoa)

[illegible]

Phụ lục I

Biểu số: 01/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 54.37/BC-ĐHBK ngày 15/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)[illegible]

Biểu số: 02/TTr

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA/THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 54.37.../BC-ĐH BK ngày 13/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)[illegible]

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
TRONG NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 5437/BC-ĐHBK ngày 18/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ												Vi phạm và kết quả xử lý					
	Tổng số	Trong đó				Tăng	Giảm		Tổng số	Trong đó											Tổng số cá nhân vi phạm		Đã xử lý		Đang và chưa xử lý	
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác					Thanh tra viên	Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác		Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự		
											Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện							Nhu cầu	Đã thực hiện
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Trường ĐHBK	3	0	0	0	3	0	1	1	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0
Tổng	3	0	0	0	3	0	1	1	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA
NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 5437/BC-ĐHBK... ngày 13/12/2024 của của Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra		Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra,							Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Trường ĐHBK	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

thk

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 5437/BC-ĐHBK ngày 13/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp										Ủy quyền tiếp							
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+ 16 + 24 +25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Trường ĐHBK	11	14	11	1	1	1	0	0	0	0	0	0	7	10	7	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0	0	0
Tổng	11	14	11	1	1	1	0	0	0	0	0	0	7	10	7	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 543/BC-ĐHBK ngày...13.../12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6=8+9+10=11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
Trường ĐHBK	1	0	1	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1
Tổng	1	0	1	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số 543X ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12=13+14=15+18	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Trường ĐHBK	1	0	1	1	0	1	1	1	0	0	0	1	1	0	1	0	0	0	1	0
Tổng	1	0	1	1	0	1	1	1	0	0	0	1	1	0	1	0	0	0	1	0

Số liệu tính từ ngày 15/9/2024 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số 543/HĐ-HK ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

[illegible]

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số 5437/BC-ĐHBK ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra trách nhiệm							Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Trường ĐHBK	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Handwritten signature



Phụ lục III
CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ IV/2024

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

Số liệu tính từ ngày 15/9/2024 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 5422/BCL-THK ngày 13/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTN, TC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC	Cuộc	
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	
11	+ Cá nhân	Người	
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và		

	hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong		

	<i>quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua	Người	

	công tác tự kiểm tra		
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		

64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	

76.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
82	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
83.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
83.2	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84.1	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
84.2	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành	Vụ	

	chính		
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/9/2024 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 5437/BC-ĐT/K ngày 13/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	

Phụ lục III
CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG
NĂM 2024

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 543/B.C-THK ngày 13/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	11
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	748
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTN, TC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC	Cuộc	
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	
11	+ Cá nhân	Người	
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	01

	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	72
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	

49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên,</i>		

	<i>nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	

76.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
82	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
83.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
83.2	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84.1	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
84.2	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành	Vụ	

	chính		
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	



Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 5437/PCTN ngày 13/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	